

Bản án số: 01/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 23 - 01 - 2024
V/v: Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TC, TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Lưu Minh Đoàn.

Các Hội thẩm nhân dân:

- bà Nguyễn Thị Hằng.
- ông Bùi Văn Giang.

- Thư ký phiên tòa: ông Nguyễn Hữu Trình - Thư ký Tòa án nhân dân huyện TC.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TC, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: ông Nguyễn Việt Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện TC, tỉnh Quảng Ninh, xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số 01/2023/TLST-HNGĐ ngày 02/10/2023, về việc “Ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 18/12/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2024/QĐST-HNGĐ ngày 04/01/2024 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: chị Tạ T H - sinh năm 1981.

Địa chỉ: khu C, thị trấn T, huyện TC, tỉnh Quảng Ninh. Có mặt.

2. Bị đơn: anh Vũ Đ L - sinh năm 1971.

Địa chỉ: thôn Đ, xã T, huyện TC, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt - không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 05/9/2023 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Tạ T H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Vũ Đ L kết hôn ngày 11/3/2022 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện TC, tỉnh Quảng Ninh là tự nguyện. Sau khi kết hôn chị và anh L chung sống tại thôn Đ, xã T, huyện TC, thời gian đầu cuộc sống vợ chồng vẫn hòa thuận hạnh phúc, nhưng sau đó đã thường xuyên phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do quan niệm sống và cách nhìn nhận cuộc sống không phù hợp, anh L nhiều lần đánh chị và đập phá tài sản của chị. Chị H cố gắng khuyên giải và cho anh L nhiều cơ hội để sửa chữa nhưng không có kết quả, mâu thuẫn kéo dài và không còn biện pháp gì để khắc phục được mâu thuẫn. Nay chị thấy không còn tình cảm vợ chồng với anh L, nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh L.

Về con chung: chị H và anh L không có con chung.

Về tài sản, vay nợ chung: chị Tạ T H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi thụ lý vụ án, bị đơn anh Vũ Đ L đã được Tòa án thông báo về việc thụ lý vụ án, nhiều lần tổng đạt giấy triệu tập, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; anh Vũ Đ L cũng được tổng đạt Quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa nhưng đều vắng mặt tại Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TC tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

1. Việc tuân theo pháp luật tố tụng:

Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nguyên đơn đã thực hiện đúng, đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; bị đơn không thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

2. Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn chị Tạ T H; chị Tạ T H được ly hôn anh Vũ Đ L.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Về thủ tục tố tụng:* căn cứ vào nội dung đơn khởi kiện và tài liệu chứng cứ kèm theo đơn của chị Tạ T H, có cơ sở xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là “Ly hôn” được quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự; bị đơn anh Vũ Đ L cư trú tại huyện TC, tỉnh Quảng Ninh, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện TC theo điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Sau khi Tòa án thụ lý vụ án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bị đơn anh Vũ Đ L theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, nhưng anh Vũ Đ L không đến Tòa án để thực hiện nghĩa vụ chứng minh của mình. Vì vậy, anh Vũ Đ L phải chịu hậu quả của việc không chứng minh theo quy định tại Điều 91 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bị đơn anh Vũ Đ L đã được triệu tập xét xử hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan, Tòa án tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] *Về quan hệ hôn nhân:* chị Tạ T H và anh Vũ Đ L đăng ký kết hôn ngày 11/3/2022 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện TC, tỉnh Quảng Ninh là tự nguyện, đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ. Sau khi kết hôn chị H và anh L chung sống hạnh phúc được thời gian ngắn thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do quan niệm sống và cách nhìn nhận cuộc sống không phù hợp, anh L nhiều lần bạo hành đánh đập chị H, dẫn đến tình cảm của vợ chồng bị ảnh hưởng nặng nề, mối quan hệ vợ chồng rạn nứt, không thể chung sống hạnh phúc dưới một mái nhà. Từ giữa năm 2023 đến nay chị H và anh L sống ly thân mỗi người một nơi, không còn quan hệ về tình cảm. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập và thông báo hòa giải, nhưng anh L đều không có mặt để trình bày quan điểm đối với yêu cầu xin ly hôn của chị H, thể hiện anh L không mong muốn tìm giải pháp hàn gắn tình cảm để vợ chồng đoàn tụ; tại phiên tòa chị H vẫn cương quyết xin ly hôn anh L. Như vậy, mâu thuẫn giữa chị H và anh L đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân đến nay không đạt được, yêu cầu ly hôn của chị H có căn cứ, phù hợp khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình, nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Tạ T H.

[3] *Về con chung*: chị Tạ T H và anh Vũ Đ L không có con chung, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] *Về tài sản, vay nợ chung*: chị Tạ T H không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về ý kiến phát biểu nhận xét việc chấp hành Bộ luật Tố tụng dân sự của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án, của các đương sự và đề nghị nội dung giải quyết vụ án của Kiểm sát viên là có căn cứ.

[6] *Về án phí*: chị Tạ T H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] *Về quyền kháng cáo*: các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 235, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn chị Tạ T H.

Về quan hệ hôn nhân: chị Tạ T H được ly hôn anh Vũ Đ L.

Về án phí: chị Tạ T H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) chị H đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0014483 ngày 02 tháng 10 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện TC, tỉnh Quảng Ninh; chị Tạ T H đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt nguyên đơn, báo cho biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 23/01/2024. Bị đơn vắng mặt, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện TC;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- CCTHADS huyện TC;
- UBND xã T, huyện TC;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

(Đã ký)

Lưu Minh Đoàn